



**BẢN TIN SÁNG 12/04/2023**

**CPI THÁNG 3 CỦA TRUNG QUỐC TĂNG 0.7% SO VỚI CÙNG KỲ NĂM NGOÀI**

## Điểm tin vĩ mô

### Thế giới:

- Dow Jones tăng 0.29% lên 33684.79 điểm; Nasdaq Composite giảm -0.43% xuống 12031.88 điểm; S&P 500 giảm 0% xuống 4108.94 điểm.
- IMF: ước tính tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 là 2.8%, Trung Quốc là 5.2%, Mỹ là 1.6%, khu vực đồng euro là 0.8% và Ấn Độ là 5.9%.
- IMF: đã nâng dự báo lạm phát cơ bản cho năm 2023 từ 4.5% vào tháng 1 lên 5.1%, cho rằng mặc dù giá năng lượng và lương thực giảm, lạm phát vẫn chưa đạt đỉnh ở nhiều quốc gia.
- Báo cáo của Fed New York: Fed sẽ tiếp tục thu hẹp bảng cân đối kế toán trong vài năm và sẽ đối mặt với thu nhập ròng âm trong vài năm tới.
- Trung Quốc: CPI tháng 3 chỉ tăng 0.7% so với cùng kỳ năm ngoái, giảm từ mức tăng 1% của tháng 2.
- Đài Loan: XK trong T3 giảm nhiều hơn dự kiến do nhu cầu thế giới đối với hàng điện tử vẫn yếu. Các chuyến hàng ra nước ngoài đã giảm 19.1% svck.

### Trong nước:

- VN-Index tăng 0.38% lên 1069.46 điểm; HNX-Index tăng 0.16% lên 212.34 điểm; VN30-Index tăng 0.39% lên 1081.71 điểm.
- Chính phủ: bắt đầu từ ngày 20/5 tới đây, người dân, doanh nghiệp được nộp hồ sơ, làm thủ tục cấp sổ đỏ bằng hình thức online theo Nghị định 10/2023/NĐ-CP.
- Thủ tướng: đã ký ban hành Công điện số 238/CTĐ-TTg ngày 10/4/2023 về thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu trong thời gian tới.
- Bộ Tài chính: đưa ra 2 phương án giảm 2% thuế VAT năm 2023. Theo đó, sẽ giảm đồng loạt 2% mức thuế suất VAT đối với nhóm hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng mức thuế suất 10% hoặc loại trừ một số nhóm hàng hoá, dịch vụ như đã triển khai trong năm vừa qua.
- NHNN: được giao thực hiện kịp thời, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại các ngân hàng được kiểm soát đặc biệt theo Kết luận của Bộ Chính trị; khẩn trương xây dựng phương án cơ cấu lại ngân hàng SCB.
- HOSE: loại bỏ cổ phiếu TKC thuộc rổ chỉ số VNX Allshare của Bộ chỉ số VNX-Index với lý do CP vào diện bị kiểm soát. Ngày hiệu lực là 12/04/2023.
- EuroCham: trong báo cáo BCI mới công bố, tổ chức này đánh giá, Việt Nam vẫn là điểm đến thu hút mạnh mẽ dòng vốn FDI trong mắt các lãnh đạo doanh nghiệp châu Âu.

## Điểm tin doanh nghiệp

- TNT: đã thông qua việc góp 79 tỷ đồng mua cổ phần phát hành riêng lẻ của CTCP Đầu tư và Phát triển Tây Bắc và góp 81 tỷ đồng vào Công ty TNHH Vườn sinh thái Long Biên.
- BWE: đã sở hữu 24.65% vốn của Viwaco sau khi mua hơn 7.1 triệu cp và trở thành cổ đông lớn tại đây.
- PVT: trong 3 năm tới, giá cước vận chuyển có thể sẽ giảm nhưng không đáng kể. Điều đáng nói là nguồn cung tàu đang trong giai đoạn thiếu hụt.
- BIC: 2023 doanh thu phí bảo hiểm dự kiến đạt 4,585 tỷ đồng, tăng 22.3% và lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 480 tỷ đồng, tăng 21.9% so với thực hiện năm 2022. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến 13.5%.
- VJC: vừa công bố báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 với kết quả kinh doanh hợp nhất lỗ nhưng hãng vẫn đóng góp ngân sách 4,350 tỷ đồng.
- STK: vừa thông qua phương án phát hành gần 12.3 triệu cp trả cổ tức năm 2022, tỷ lệ thực hiện 15%. Thời gian thực hiện trong quý 2/2023, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

## Điểm nhấn thị trường

- |   |         |
|---|---------|
| <a href="#">1. TTCK Thế giới</a>        | Trang 2 |
| <a href="#">2. TTCK Việt Nam</a>        | Trang 3 |
| <a href="#">3. Giao dịch khối ngoại</a> | Trang 4 |
| <a href="#">4. Thị trường hàng hóa</a>  | Trang 5 |



# TTCK Thế giới: Dow Jones tăng gần 100 điểm

	12/4	% Sáng 12/4	11/4	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,069.46	0.39%	-0.83%	1.56%
HNX INDEX			212.34	0.16%	0.76%	2.16%
VN30 INDEX			1,081.71	0.40%	-0.61%	3.30%
Shanghai Composite			3,313.57	-0.05%	0.52%	1.14%
Nikkei 225 NKY			28,012.4	0.32%	0.72%	-0.47%
Korea Kospi			2,559.51	0.46%	2.58%	6.18%
Straits Times STI			3,297.83	0.10%	0.51%	2.59%
Thailand SET			1,597.10	0.25%	-0.20%	-1.06%
Malaysia FBMKLCI			1,435.89	0.54%	0.44%	0.20%
Philippines PCOMP			6,479.63	-0.14%	-2.48%	-3.36%
Indonesia JCI			6,811.31	0.59%	-0.23%	0.66%
S&P500 SPX			4,108.94	0.00%	-0.38%	4.86%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	4,136.50	0.01%	0.52%	6.42%
Dow Jones Industrial			33,684.8	0.29%	0.25%	4.43%
Nasdaq Composite			12,031.9	-0.43%	-1.29%	6.12%
Euro Stoxx 50			4,333.29	0.55%	0.42%	1.05%
FTSE 100 UKX			7,785.72	0.57%	2.02%	-1.82%
Russian MOEX			2,533.69	-0.54%	2.15%	11.31%

Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Hồi phục	Xu hướng	Hồi phục
Kháng cự	3330	Kháng cự	4150-4200
Hỗ trợ	3220	Hỗ trợ	3920-3930
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

# TTCK Việt Nam: VN-Index bật tăng cuối phiên

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	-0.32%	2.53%	0.38%
Bảo hiểm	0.40%	0.58%	1.16%
Bất động sản	1.18%	-0.55%	8.49%
Công nghệ Thông tin	0.03%	-0.07%	1.05%
Dầu khí	0.00%	-1.76%	-2.79%
Dịch vụ tài chính	1.38%	1.84%	14.45%
Điện, nước & xăng dầu	0.37%	-1.02%	-3.47%
Du lịch và Giải trí	0.39%	0.36%	-1.28%
Dịch vụ Công nghiệp	0.10%	0.20%	2.90%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.19%	1.75%	0.13%
Hóa chất	1.21%	0.74%	4.17%
Ngân hàng	-0.11%	-1.82%	0.69%
Ô tô và phụ tùng	0.22%	-1.47%	0.11%
Tài nguyên Cơ bản	0.26%	-1.23%	-2.24%
Thực phẩm và đồ uống	0.17%	-0.18%	-3.51%
Truyền thông	0.15%	-1.43%	4.60%
Viễn thông	-9.85%	-1.20%	4.22%
Xây dựng và Vật liệu	0.94%	1.34%	3.46%
Y tế	-0.04%	0.23%	-1.30%

Nguồn: Fiinpro, BSC

Published on TradingView.com, April 07, 2023 08:31:02 +07  
INDEX:VNINDEX, D O:1070.91 H:1070.91 L:1070.91 C:1070.91



Nguồn: Tradingview, BSC

## VN INDEX

Xu hướng	Hồi phục
Kháng cự	1090-1100
Hỗ trợ	1020-1030
Điểm PTKT	TRUNG LẬP

## Cập nhật thị trường

VN-Index tăng nhẹ hơn 4 điểm. Trong những phiên tới, chỉ số có thể tiếp tục tích lũy trong vùng 1,060-1,070 sau nhịp điều chỉnh từ đỉnh ngắn hạn 1,085.

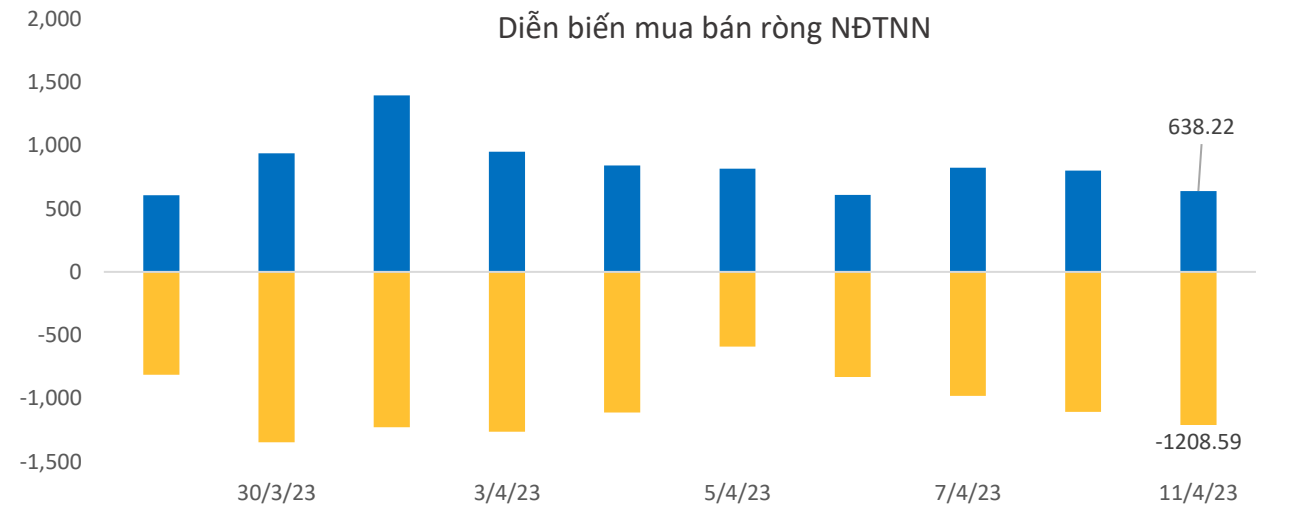
# Khối ngoại: ETF Diamond giảm nhẹ

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	359.2	0.8	(0.0)	1.3%	0.0	-0.4	-11.9	25.2	ETF Diamond giảm nhẹ, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô Khối ngoại bán ròng ở thị trường Thái Lan, Malaysia, Hàn Quốc, Việt Nam và mua ròng ở các thị trường còn lại
FUEMAVN30	14.8	0.5	0.0	0.9%	0.0	0.0	-0.3	-1.3	
FUESSVFL	167.0	0.7	0.0	-0.9%	0.0	-2.1	-5.2	10.5	
FUESSVN30	3.9	0.6	(0.0)	0.3%	0.0	0.4	0.9	0.9	
FUEVFN30	798.4	1.0	(0.9)	0.5%	-0.9	-6.7	-19.4	20.2	
FUEVN100	10.7	0.6	0.0	0.9%	0.0	0.0	0.0	0.8	
FTSE Vietnam	331.7	26.9	-	0.2%	0.0	-	(3.0)	49.1	
FUBON FTSE	816.5	0.4	-	-0.5%	0.0	-	64.3	119.1	
iShare	713.7	25.3	-	0.2%	0.0	5.1	23.7	112.2	
KIM	146.0	13.3	-	-0.6%	0.0	-	-	28.8	
PREMIA	16.3	7.8	-	-0.5%	0.0	0.0	0.3	0.3	
VNM	531.1	12.4	-	-1.0%	0.0	-	-	92.5	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	(23.12)	(35.58)	(63.81)
ASEAN4*	32.95	92.19	259.27
Ấn Độ	168.90	168.90	392.14
Đài Loan	273.62	293.62	21.61
Hàn Quốc	(14.16)	504.35	292.17
Nhật Bản		468.16	(21,946.00)
Trung Quốc			22,974.56

Ghi chú: \* Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	10.27
Trung Quốc	-10.13
Singapore	10.27
Phillippines	-17.21
Malaysia	-11.11



Nguồn: Fiiipro, BSC

# Thị trường hàng hóa: Dầu tăng 2%

Mặt hàng	Đơn vị	12/4	% Sáng	11/4	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	81.48	-0.06%	81.53	2.24%	1.08%	8.77%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	85.59	-0.02%	85.61	1.70%	0.77%	4.17%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	285.62	-0.31%	286.52	2.04%	1.28%	10.67%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	2,005.29	0.08%	2,003.62	0.61%	-0.75%	7.33%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	25.07	0.05%	25.06	0.76%	0.53%	15.00%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,495.75	-0.10%	1,497.25	0.67%	-1.01%	0.30%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	676.75	0.41%	674.00	-0.66%	-0.77%	-1.13%		AFX
Sữa	USd/bu.	17.91	0.00%	17.91	0.79%	-0.83%	-0.17%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	206.30	0.63%	205.00	0.34%	-2.23%	-6.44%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	23.68	2.64%	23.07	-0.47%	7.78%	15.06%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	188.45	4.29%	180.70	-0.55%	7.53%	7.93%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			8,854.50	0.62%	-1.54%	-0.63%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	3,907.00	0.10%	3,903.00	-1.09%	-2.28%	-7.77%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,302.50	-1.33%	-4.58%	-2.19%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	792.00	0.76%	786.00	-0.06%	-1.12%	-8.70%		HPG
Than	USD/MT			208.15	-1.44%	-11.14%	4.76%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

## Cập nhật thị trường

Giá dầu tăng 2% vào ngày thứ Ba (11/4) với hy vọng rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) có thể kết thúc chính sách thắt chặt sau báo cáo lạm phát quan trọng của Mỹ trong tuần này.

Dầu BRENT (USD/thùng)



Vàng (USD/oz.)



Nguồn: Bloomberg, BSC

# Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

## **BSC Trụ sở chính**

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings  
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

## **BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84 8 3821 8885  
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>  
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



## **Đối với Phân tích Nghiên cứu**

Phòng Phân tích Nghiên cứu  
[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)  
(+84) 39352722 - Ext 108

## **Đối với Khách hàng tổ chức**

Phòng TVĐT và môi giới KHTC  
[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)  
(+84)2439264659

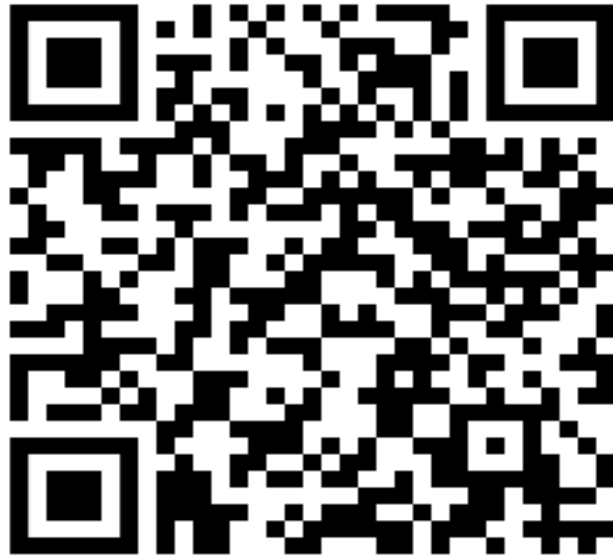
## **Đối với Khách hàng cá nhân**

Trung tâm tư vấn i-Center  
[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)  
(+84)2437173639

## Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

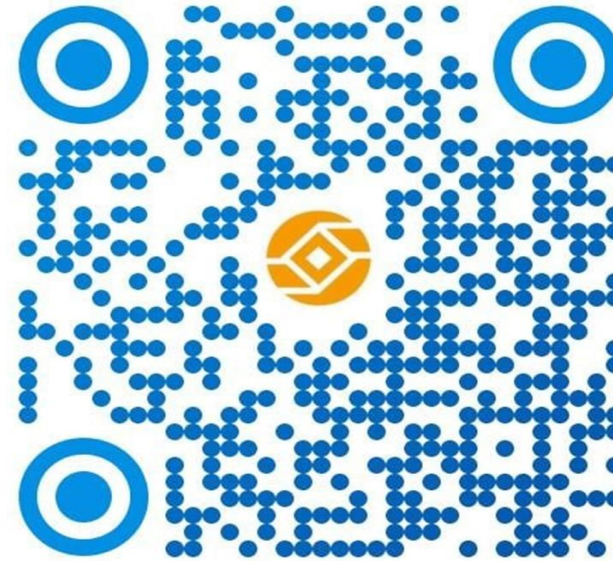
\* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

\* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: [i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)



### DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



### CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia